

Tác-giả : LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
Dịch-giả : ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HOÈ
với sự cộng tác của HOÀNG-ĐÌNH-KHOA

Sách thuốc Việt-Nam

海 上 醫 宗 心 領

HẢI THƯƠNG Y TÔN TÂM LINH

QUYỂN HAI

Từ tập 5 đến tập 9

Y hải cầu nguyên — Châu ngọc cách ngôn

Đạo lưu dư vận — Bách bệnh cơ yếu

Y trung qu. n kiện

Nhà sách **KHAI-TRÍ**

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

Tiểu dẫn của tác giả

Người đời xưa nói: « Đọc sách mà biết nghĩa là khó » Nhưng tôi xét thấy biết nghĩa không khó lắm mà hiểu được ý kiến ở ngoài lý lẽ lại là khó hơn.

Tôi bỏ nghề nho, học nghề thuốc, hơn hai mươi năm nằm gai nệm mật, cố chỉ để biết được y lý, việc đời hay dở, tôi coi như đám mây ở trên đỉnh núi, tôi làm nhà ở nơi vắng người, đóng cửa đọc sách, tìm hết sách của mọi nhà, ngày đêm nghiên cứu, một khi được câu cách ngôn của bậc Tiên hiền thì ghi lại để suy nghĩ. Những câu nào lý lẽ ở ngoài câu nói mà tôi suy ra được thì lại tìm cho rộng ra, như vòng tròn không có đầu mỗi để biết được đến cùng.

Họ Vương thời trước, học nghề tu tiên, bơi thuyền ra Ngũ-Hồ xem khói về sáng, tuyết về chiều, nhả hơi độc, nuốt ánh sáng, rồi biết được thân nguyên của Trời, nhờ đó mà đến chỗ thần diệu, thế là công hiệu không học ở người mà học ở tạo hóa.

Tôi theo cách ngôn của bậc Tiên hiền, mắt xem miệng đọc, đi thì mang theo, ngồi thì suy nghĩ, tự hỏi tự trả lời. Rồi sau gặp chứng bệnh lạ phần nhiều do ý kiến ở ngoài câu nói của bậc Tiên hiền, như vậy không phải là cố gắng lắm mới được hay sao ?

Tôi cũng than rằng: « học người bây giờ không bằng học người đời xưa », người anh tôi thấy vậy rất yêu, sai tôi chú thích những câu của tiên hiền để làm khuôn phép cho nhà làm thuốc. Tôi thưa rằng: « Đây đều là lẽ ở ngoài câu nói của người đời xưa, học một suy ra đến muôn mà khó thể hình dung được », anh tôi bảo rằng: « Núi cao chín nhận lại không nhờ từng sọt đất đắp lên hay sao? Nếu không mở một lối đi thì lấy gì làm thêm cho người về sau? »

Tôi vâng lời, rồi theo ý nghĩa của câu nói người đời xưa, tìm lý lẽ ở trong nghĩa sách có thể dựa vào để hiểu biết, rồi phân biệt chú giải gọi là cuốn *Y-hải cầu-nguyên*, chia làm ba tập: mệnh, trọng và quý, để giúp cho người tìm bờ bến về y dược.

Cuốn sách này, hội lại thời một lẽ, suy ra thời muôn ngã khác nhau, không phải giấy bút mà có thể chép hết, còn mong người có chí suy rộng ra mới đến được đáy gốc việc làm thuốc.

Ngày tốt tháng mùa xuân năm Cảnh Hưng thứ 43.

Lê Trác biệt hiệu HẢI-THƯỢNG LÃN-ÔNG
làm bài dẫn giải trên đây.

Y HẢI CẦU NGUYÊN GỒM 3 TẬP: TẬP MỆNH, TẬP TRỌNG VÀ TẬP QUÝ

Thứ tự về tập Mệnh

- 1.— Thiên âm dương : gồm 43 chương
- 2.— Thiên thủy hỏa : gồm 25 chương
- 3.— Thiên khí huyết : gồm 35 chương
- 4.— Thiên hư thực : gồm 18 chương
- 5.— Thiên tạng phủ : gồm 53 chương

Thứ tự về tập Trọng

- 1.— Thiên bệnh cơ (gốc bệnh) gồm 139 chương
- 2.— Thiên hóa cơ (máy của tạo-hóa) gồm 41 chương

Thứ tự của tập Quý.

- 1.— Thiên trị tảo (phép chữa bệnh) gồm 95 chương
- 2.— Thiên y huấn (dạy làm thuốc) gồm 33 chương.

Tổng cộng 3 tập có chín thiên, 482 chương.

Mục-lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN

Quyển II

Trang

TẬP Y HẢI CẦU NGUYÊN

Tiên dẫn của tác giả	582
Y Hải Cầu Nguyên gồm 3 tập : tập Mệnh, tập Trọng, tập Quý	585

TẬP MỆNH

1) Thiên Âm Dương : gồm 43 chương	587-605
2) Thiên Thủy Hỏa : gồm 25 chương	606-619
3) Thiên Khí Huyết : gồm 35 chương	620-634
4) Thiên Hư Thực : gồm 18 chương	635-642
5) Thiên Tạng Phủ : gồm 53 chương	643-659

TẬP TRỌNG

1) Thiên Bệnh Cơ : gồm 139 chương	660-704
2) Thiên Hóa Cơ : gồm 41 chương	705-718

TẬP QUÝ

1) Thiên Trị Tắc : gồm 95 chương	719-756
2) Thiên Y Huấn : gồm 33 chương	757-768

Tập CHÂU NGỌC CÁCH NGÔN

Lời dịch giả	771
Tiền dẫn của tác giả	772
<i>Thiên THUẬN</i>	
Từ chương 1 đến chương 21	773-789
<i>Thiên HẠ</i>	
Từ chương 22 đến chương 34	790-816

Tập ĐẠO LƯU DƯ VẬN

Tiền dẫn của tác giả	819
Mục lục	823
1) Bàn về lễ làm thuốc và ý làm thuốc	825
2) Bàn về trong thân người có một Thái-Cực	826
3) Bàn về khí hư, hỏa hư, huyết hư, thủy hư, chứng bệnh hơi giống nhau mà có thể cùng chữa một phương pháp	827
4) Bàn về âm hư phát nhiệt, mà dương hư hãm trở xuống	831
5) Bàn về chứng « đới-hạ » (nguyệt kinh rút ra) về gốc bệnh, chứng bệnh, cùng phép chữa.	833
6) Bàn về bổ cho tinh thần	836
7) Bàn về long hỏa là dương, vốn sợ lạnh mà thăng lên, sao lại ghét nóng chạy mạnh	838
8) Bàn về phương pháp uống thuốc	841

- 9) Bàn về chứng oan-nhiệt, chứng thôn-toan (nước chua), chứng toan-thống (đau ngăn ngắt) đều có ý nghĩa sâu xa 842
- 10) Bàn về bài Bồ-Trung dùng vị Dương-quy 844
- 11) Bàn về bồ hỏa phải trọng vị Thục-địa 845
- 12) Bàn về bách bệnh tổn thương đều gốc ở tạng thận 845
- 13) Bàn về đàm không có phép bổ mà cũng không có phép công 847
- 14) Bàn về tạng tâm là quân chủ trong người 849
- 15) Bàn về điểm dùng lầm của bài Bồ-Trung 850
- 16) Bàn về điểm lầm của bài Tứ-Quân, Tứ Vật và bài Bát-Trân 852
- 17) Bàn về có khi bổ tạng thận không bằng bổ tạng tỳ, có khi bổ tạng tỳ không bằng bổ tạng thận 853
- 18) Bàn về bổ âm tiếp dương và bổ dương tiếp âm 855
- 19) Bàn về hiện chứng của tạng phủ hư hay thực, và phương pháp dùng thuốc. 856
- 20) Bàn về khí huyết phải nhờ lẫn nhau 867
- 21) Bàn về chứng hỏa hư, chứng thủy suy, hiện chứng tựa như nhau. Bài Lục-vị, bài Bát-Vị phải nên phân biệt, mà chữa 869
- 22) Bàn về nhiệt thời hại khí, và nhiệt thời hại huyết 870
- 23) Bàn về không bớt được tình dục thời hại đến tạng thận 871
- 24) Bàn về chứng đản nhiệt (chỉ nóng không rét) là vong âm, hại người rất chóng, và nói phép chữa 873

TẬP BÁCH BỆNH CƠ YẾU

Lời dịch giả 877

Tập BÌNH

- 1) Chứng tích tụ 878
- 2) Chứng trùng giun 887
- 3) Chứng trĩ lặn 894
- 4) Chứng hoắc hoạn 898
- 5) Chứng tiết tả 905
- 6) Chứng lý 915
- 7) Chứng thoát giang 928
- 8) Chứng táo kết 931

Tập ĐINH

- 1) Chứng quan cách 936
- 2) Chứng nghẹn, tắc, bí, đầy, buồn 940
- 3) Chứng ách nghịch 943
- 4) Chứng ần thổ 947
- 5) Chứng ải khí 955
- 6) Chứng thôn toan, thổ toan 958
- 7) Chứng nghẹn cách và phiên vị 963
- 8) Chứng huyết 968

TẬP Y TRUNG QUAN KIẾN

Tiền dẫn của tác giả 993

Tập Y-trung quan-kiến gồm 90 bệnh chứng 995

53) Chứng uất	1039
54) Chứng trệ khí	1039
55) Chứng cở chương	1040
56) Chứng nề những nước	1041
57) Chứng sôi bụng những nước	1041
58) Chứng thò tả	1042
59) Chứng tiểu tiện không thông	1042
60) Chứng đại tiện bế vít	1042
61) Chứng đi đại nhiều hay là đại mà không biết	1043
62) Chứng đại giắt	1043
63) Chứng bạch trọc	1044
64) Chứng đi tinh	1044
65) Chứng tiểu khát	1045
66) Chứng phiên táo	1045
67) Chứng nhưc đầu	1046
68) Bệnh về giáp xa	1047
69) Bệnh về râu, tóc	1047
70) Bệnh và tai	1048
71) Bệnh về mắt	1049
72) Bệnh về mũi	1049
73) Bệnh về miệng, lưỡi	1050
74) Bệnh về răng	1051
75) Chứng cuồng hộng	1051
76) Chứng đau tim	1052
77) Đau bụng	1052
78) Chứng sản thống	1053

79) Chứng đau ngang lưng	1053
80) Chứng đau cạnh sườn	1054
81) Chứng đau cánh tay	1055
82) Chứng cước khí	1055
83) Chứng chân yếu	1056
84) Chứng dương lay	1056
85) Bò cho chứng hư yếu	1057
86) Chứng lao mòn	1058
87) Chứng choáng váng	1058
88) Chứng « quyết »	1059
89) Chứng ngã hay bị đánh	1060
90) Chứng phong hải	1060
Phụ thêm mấy đoạn bàn luận	1062

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
590	10	« Tồn giữ tinh thần...	« Giữ tinh thần...
606	12	tuyệt sức	tuyệt sự
639	9	hư chứng	hư chứng
639	20	đường minh	đường vinh
651	12	quả tam	quả tim.
659	6	đôi, chân tay...	đôi, thì chân tay
665	28	thông vinh	không vinh
671	25	Thần-Mông	Thần-Nông
673	9	thành khí	thanh khí
676	8	mà hân hất	mà (mặt) hân hất
706	5	thức ăn thuốc	thức ăn và nước
708	20	chứa ti tinh khí	chứa tinh khí,
710	5	vào đầu	vào đầu
711	23	hàm khí	hãn khí
713	11	đinh dưỡng	vinh dưỡng
715	12	tụ ở mắt	tụ ở mắt
723	23	« bát chân »	« bát trâm »
725	16	mát đi	mất đi
731	8	tim grom	tim grom
742	8	những chữ TRONG	xin đổi là TRỌNG
744	14	thiên dương	thiếu dương
751	20-21	Chứng bỏ hay đầy mệnh mạnh	chứng bỏ hay đầy mà bệnh mạnh.
758	16	kiếm bệnh	kiến bệnh
760- 761	16- 25	— nt —	— nt —
762	7	tiến đến	tim đến
763	6	chứng hư đầu	chứng hư yếu
763	9	điền bổ,	điều bổ,
768	3	đăng tâm (bốc đen)	đăng tâm (bắc đen)
773	3	bạch nhiều,	bạch khiếu,

HẢI-THƯỢNG Y-TÔN TÂM-LĨNH (Quyển II)
của LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
do ĐÌNH-THỤ HOÀNG VĂN HÒE
và HOÀNG ĐÌNH KHOA dịch
Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Lê-Lợi Sài-gòn
xuất bản

In xong ngày 10-2-1973

Tại nhà in riêng của nhà xuất bản

Nhà in VĂN-HỮU 43/1 Chi-Lông G.Đ.

3000 ấn bản

CPKD số 2431 PTUDV/KBCNT/KSALP

ngày 28-6-73 — Phát hành 25-9-73

